

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2019/HS-ST
Ngày: 30-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiệp;
2. Ông Trương Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh V**, sinh năm: 1985. Tại: Bình Dương. Nơi cư trú: Số 1, tổ 3, khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (đã chết) và bà Đỗ Thị V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 13/3/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Nhân thân: Ngày 19/8/2013, thực hiện hành vi Đánh bạc tại xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 16/01/2014, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm theo Bản án số 11/2014/HSST. Ngày 14/3/2018, bị cáo đã đóng án phí và nộp tiền phạt sung công quỹ Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Đỗ Thị V, sinh năm 1961; địa chỉ: Khu 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 6, tổ 6, ấp C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Võ Ngọc T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 4, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Thanh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/3/2019, trong lúc Nguyễn Minh V đang ở nhà tại số 1, tổ 35, khu 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì V nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Để thực hiện ý định trên, V điều khiển xe mô tô biển số 61B1 - 260.80 đi đến khu vực ngã tư T, thuộc huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm mua ma túy. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển số 61B1 - 260.80 đi đến khu vực ngã tư T, V gặp một người nam (không rõ nhân thân, lai lịch), V hỏi người nam biết chỗ bán ma túy không, người nam trả lời biết nên V đưa cho người nam số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để người này mua ma túy giùm V với số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), còn số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền công đi mua ma túy của người nam. Sau đó người nam điều khiển xe mô tô (không rõ biển số xe) chạy đi và khoảng 15 phút sau, người nam quay lại chỗ V đứng chờ, người nam đưa cho V 04 (bốn) gói nilon bên trong có chứa ma túy. Lúc này, V cất 04 (bốn) gói nilon bên trong có chứa ma túy vào túi quần phía trước bên phải rồi V điều khiển xe mô tô biển số 61B1 - 260.80 đi về thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 00 giờ ngày 13/3/2019, khi V điều khiển xe mô tô biển số 61B1 - 260.80 đến khu vực nhà nghỉ V thuộc khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị Công an phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một thấy nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang V có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần phía trước bên phải của V, thu giữ: 02 (hai) gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 02 (hai) gói nilon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 màu đen - bạc; 01 (một) điện thoại di động Samsung màu trắng; 01 (một) xe mô tô biển số 61B1 - 260.80, số khung RLHJF1806AY089752, số máy JF27E-0091952.

Ngày 13/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định trưng cầu giám định số 240/QĐ-CQ.CSĐT, trưng cầu giám định chất tinh thể màu trắng được đựng trong 01 (một) gói nilon hàn kín (M1), chất tinh thể màu trắng được đựng trong 01 (một) gói nilon hàn kín (M2) và chất tinh thể màu trắng được đựng trong 02 (hai) gói nilon miệng kéo dính (M3) đã thu giữ của Nguyễn Minh V. Ngày 21/3/2019, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương có bản Kết luận giám định số 235/MT-PC09, kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,4153 gam (M1), 0,1814 gam (M2), 0,9600 gam (M3), loại Methamphetamine.

Đối với người nam đã mua ma túy giùm cho Nguyễn Minh V tại khu vực ngã tư T thuộc huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra, V khai nhận V không rõ nhân thân, lai lịch của người nam nói trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với 01 (một) gói nilon hàn kín (M1), trọng lượng sau giám định là 0,3310 gam; 01 (một) gói nilon hàn kín (M2), trọng lượng sau giám định là 0,0889 gam; 02 (hai) gói nilon miệng kéo dính (M3), trọng lượng sau giám định là 0,6455 gam. Quá trình điều tra xác định, đây là vật chứng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61B1 - 260.80, số khung RLHJF1806AY089752, số máy JF27E-0091952 đã thu giữ của Nguyễn Minh V. Quá trình điều tra, V khai nhận xe mô tô nói trên V mượn của bà Đỗ Thị V (bà V là mẹ của V), sinh năm 1961; ngụ tại khu 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để đi công việc. Quá trình điều tra, bà V khai nhận xe mô tô nói trên bà V mua của một người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) vào tháng 10 năm 2017 nhưng không làm thủ tục mua bán, sang tên theo quy định. Ngày 08/4/2019, Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Bình Dương có Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, kết quả xe mô tô biển số 61B1 - 260.80, số khung RLSCF4EE0C0105161, số máy F4E4130241 do bà Trần Thị T, sinh năm 1961, ngụ tại số 6, tổ 6, ấp C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra, bà T khai nhận hiện bà T đang sử dụng xe mô tô biển số 61B1 - 260.80, số khung RLSCF4EE0C0105161, số máy F4E4130241. Ngày 17/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định trưng cầu giám định số 346, trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy của xe mô tô đã thu giữ của Nguyễn Minh V. Ngày 20/5/2019, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương có bản Kết luận giám định số 288, kết luận xe mô tô gửi giám định có số khung, số máy không đổi; số khung RLHJF1806AY089752, số máy JF27E-0091952. Ngày 28/5/2019, Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Bình Dương có Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, kết quả xe mô tô biển số 61U2 - 3933, số khung Y089752, số máy 0091952 do bà Võ Ngọc T, sinh năm 1981; ngụ tại tổ 4, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra, bà T khai nhận bà T bị mất xe mô tô nói trên vào ngày 21/9/2017 tại phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương nhưng do bận việc nên bà T không trình báo với Công an phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An. Ngày 08/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một gửi Công văn số 416 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Thuận An để yêu cầu xử lý đối với xe mô tô nói trên nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một tiến hành làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 màu đen - bạc và 01 (một) điện thoại di động Samsung màu trắng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Nguyễn Minh V, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Cáo trạng số 139/CT-VKS-HS ngày 04/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Minh V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp:

+ Đối với: 01 (một) gói nylon hàn kín (M1), trọng lượng 0,3310 gam; 01 (một) gói nylon hàn kín (M2), trọng lượng 0,0889 gam; 02 (hai) gói nylon (M3), trọng lượng 0,6455 gam, tổng trọng lượng sau giám định 1,0654gam theo Kết luận giám định số 235/MT-PC09 ngày 21/3/2019 là tang vật của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 5 màu đen - bạc (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) và 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung màu trắng (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Nguyễn Minh V, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô gắn biển số 61B1 - 260.80, số khung RLHJF1806AY089752, số máy JF27E-0091952 đã thu giữ của Nguyễn Minh V, do chưa nhận được kết quả trả lời của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Thuận An nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp làm rõ và xử lý sau.

Bị cáo Nguyễn Minh V không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 13/3/2019 Nguyễn Minh V đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng trọng lượng 1,5567 gam, loại Methamphetamine tại phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang nên hành vi mà bị cáo Nguyễn Minh V thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện; xâm phạm đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Hiện nay tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về tội “đánh bạc” nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối chiếu với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) gói nylon hàn kín (M1), trọng lượng 0,3310 gam; 01 (một) gói nylon hàn kín (M2), trọng lượng 0,0889 gam; 02 (hai) gói nylon (M3), trọng lượng 0,6455 gam, tổng trọng lượng sau giám định 1,0654gam theo Kết luận giám định số 235/MT-PC09 ngày 21/3/2019 là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 màu đen - bạc và 01 (một) điện thoại di động Samsung màu trắng. Quá trình điều tra xác định đây

là tài sản của Nguyễn Minh V, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) xe mô tô gắn biển số 61B1 - 260.80, số khung RLHJF1806AY089752, số máy JF27E-0091952 đã thu giữ của Nguyễn Minh V. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của người nam đã có hành vi mua ma túy giùm cho bị cáo V vào ngày 12/3/2019 tại khu vực ngã tư T thuộc huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh V phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và 47 Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 260 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của Nguyễn Minh V, cán bộ niêm phong Lê Văn H và hình dấu đỏ Công an phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong có chứa ma túy: 01 (một) gói nylon (M1), trọng lượng 0,3310 gam; 01 (một) gói nylon (M2), trọng lượng 0,0889 gam; 02 (hai) gói nylon (M3), trọng lượng 0,6455 gam, tổng trọng lượng sau giám định 1,0654gam, theo Kết luận giám định số 235/MT-PC09 ngày 21/3/2019.

2.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh V 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 5 màu đen - bạc (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) và 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung màu trắng (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 142.19 ngày 04/7/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh V phải nộp 200.000đ.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

